

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST - KDTM ngày 11 tháng 8 năm 2023.

#### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

#### QUYẾT ĐỊNH:

##### 1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H**; địa chỉ: B bis N, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ chi nhánh tại **Quảng Trị: A Quốc lộ I, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị**; người đại diện theo pháp luật: ông **Phạm Quốc T** – Tổng giám đốc; đại diện theo ủy quyền: bà **Đàm Truyền Uyên L**, giám đốc **chi nhánh Q1**; (văn bản ủy quyền số 1489/2023/QĐ- TGD ngày 23/5/2023); đại diện theo ủy quyền: ông **Lê Hà Anh V** – Phó phòng KHDN **chi nhánh Q1** (văn bản ủy quyền số 09/2023/UQ – XLN ngày 24/7/2023).

- Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ1**; địa chỉ: **thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị**; người đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Quang Q** - Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Quang Q**, sinh năm 1976 và bà **Hoàng Thị N**, sinh năm 1982; cùng địa chỉ: **thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị**.

+ **Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị**; người đại diện theo ủy quyền: ông **Trịnh Đăng Đ** – Cán bộ địa chính xã (văn bản ủy quyền ngày 20/5/2024 của Chủ tịch **UBND xã T**).

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ1 thỏa thuận trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H số tiền vay còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 16087/22MB/HĐTD ngày 02/6/2022, với số tiền còn nợ đến ngày 23/5/2024, tổng cộng: 878.850.881 đồng (T1 trăm bảy mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn tám trăm tám mươi một đồng) trong đó nợ gốc: 754.937.765 đồng (Bảy trăm năm mươi tư triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng), tiền lãi trong hạn: 14.601.590 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm lẻ một nghìn năm trăm chín mươi đồng), tiền lãi quá hạn 109.296.780 đồng (Một trăm lẻ chín triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi đồng).

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đến ngày Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ1 thanh toán dứt điểm nợ vay.

- Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 625135 do UBND huyện C cấp ngày 20/10/2015, thửa đất số 1085, tờ bản đồ số 23, diện tích 147m<sup>2</sup>, tại thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị của ông Nguyễn Quang Q và bà Hoàng Thị N (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 16087/22MB/HĐBĐ ngày 02/6/2022) và Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là 01 ngôi nhà phố trệt, diện tích xây dựng 71m<sup>2</sup>, xây dựng trên thửa đất số 1085, tờ bản đồ số 23 đã được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 625135 ngày 20/10/2015. Ông Nguyễn Quang Q, bà Hoàng Thị N phải tháo dỡ các công trình nằm trên phần đất do UBND xã quản lý (kèm theo Sơ đồ đo đạc thửa đất của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C);

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 906392 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 29/5/2020, thửa đất số 557, tờ bản đồ số 42 (C cũ), tại thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị của ông Nguyễn Quang Q, theo Hợp đồng thế chấp số 325/23MB/HĐBĐ ngày 05/01/2023. Ông Nguyễn Quang Q phải tháo dỡ các công trình nằm trên phần đất do UBND xã quản lý (kèm theo Sơ đồ đo đạc thửa đất của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C);

Nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ1 thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ1 có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ tại Ngân hàng Thương mại

## **cổ phần Phát triển thành phố H.**

- Về án phí:

+ **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ1** thoả thuận chịu toàn bộ án phí: 19.183.000 đồng (*Mười chín triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng*) và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 12.739.000 đồng (*Mười hai triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng*). **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ1** hoàn trả cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H** số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 12.739.000 đồng (*Mười hai triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ **Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H** được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 17.469.500 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000345 ngày 11/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Các đương sự;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Quý**